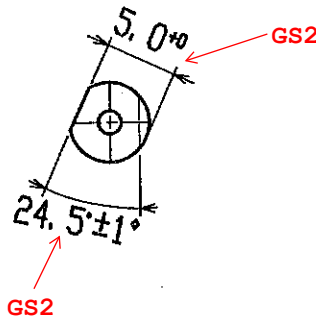
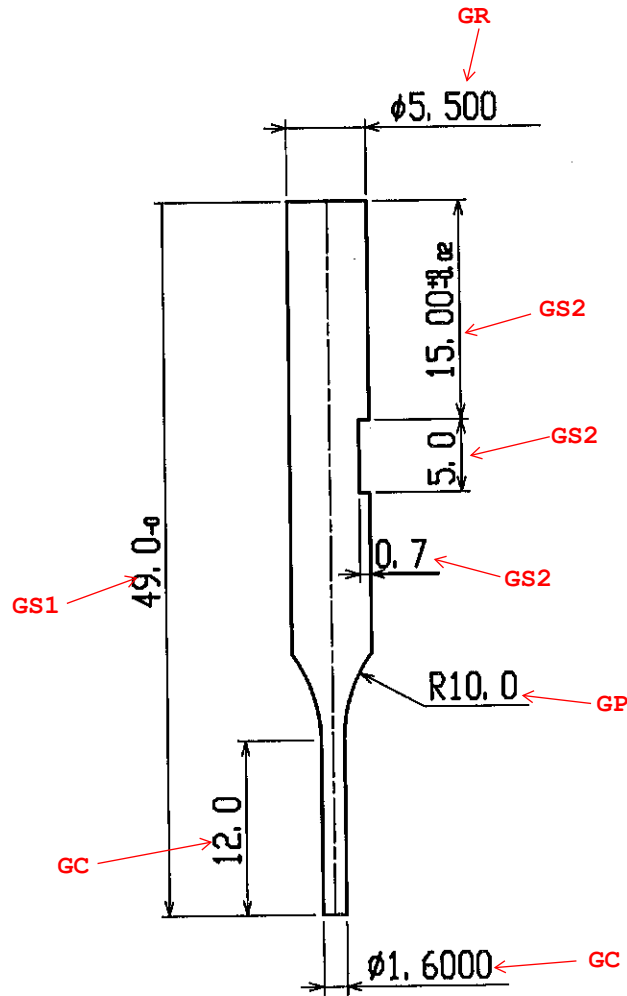


REV. 9/18. Y101 T9

CUTTING TOLERANCE			
0.0000	± 0.002	0.000 +0	+0 -0.005
0.000	± 0.005	0.000 -0	+0.005 -0
0.00	± 0.01	0.00 +0	+0 -0.01
0.0	± 0.1	0.00 -0	+0.01 -0
0.	± 0.2	0.0 +0	+0 -0.1
		0.0 -0	+0.1 -0
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
FINISH MARKS			
6 ▽▽▽			



注記
・CADデータ参照のこと

CHKD.	MATERIAL	SCALE	TITLE	PARTS NAME
Indei_Kazuhiro	WC(KD40)	1:1	部品図 PART DRAWING	穴抜きパンチ HOLE BLANKING PUNCH
DSGND.	SURFACE	SIZE	部品図 部品圖	孔穿孔冲头 孔穿孔冲頭
Ochiai_Masahiro	QUENCH&TEMPER	DATE	DWG.No.	
DWN.	HRC ~	2018/12/20		
Ochiai_Masahiro	A4V			

R337602

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

φ6 x 70

SNO:	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: WCKD40 Ø6*70	